Mẫu 1D

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN QUẢN LÝ QUYỀN TÁC GIẢ

Số: 850/202024/VCPMC-HĐUQ

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại: Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (VCPMC)

Hai bên chúng tôi gồm:

**BÊN ỦY QUYỀN** (gọi tắt là Bên A):

**Họ và tên: Lê Minh Trí**

Số CMND/Căn cước/Passport: 026201075835

Cấp ngày: 13/12/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Mã số thuế cá nhân: 2609259614

Địa chỉ liên lạc: địa chỉ Hà Nội

Điện thoại, ĐTDĐ: 0798729694 Email: lmt@gmail.com1

Zalo, viber, whatsapp (nếu có): ………………………………………………

***là người được tác giả ủy quyền để quản lý, khai thác quyền tác giả***

**Họ tên tác giả: Lương Quý Tuấn**

Bút danh: Lương Quý Tuấn

Ngày tháng năm sinh: 13/2/2004

Số CMND/Căn cước/Passport: 036201069620

Cấp ngày: 27/07/2024 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Mã số thuế cá nhân: 3608680128

*Giấy tờ kèm theo: Giấy ủy quyền (bản chính), CMND/CCCD/Passport (bản sao).*

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN** (gọi tắt là Bên B):

**TRUNG TÂM BẢO VỆ QUYỀN TÁC GIẢ ÂM NHẠC VIỆT NAM**

*(Được thành lập theo Quyết định số 19/2002/QĐ-NS ngày 19/4/2002 của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Tên quốc tế viết tắt: VCPMC)*

Trụ sở: 66 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Lựu** - Chức vụ: Quyền Giám đốc điều hành khu vực phía Bắc (*Theo Quyết định số 32/QĐ-TTBVQTGANVN ngày 01/11/2023*)

Điện thoại: 024.37624718 Email: [info@vcpmc.org](mailto:info@vcpmc.org) Website: [www.vcpmc.org](http://www.vcpmc.org)

Cùng thoả thuận và ký kết Hợp đồng ủy quyền quản lý quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung ủy quyền**

1.1 Bên A ủy quyền cho Bên B quản lý quyền tác giả đối với các tác phẩm âm nhạc (sau đây gọi tắt là “tác phẩm”) mà Bên A sở hữu, đồng sở hữu hợp pháp và sẽ sở hữu trong tương lai hoặc có quyền nắm giữ, quản lý, sử dụng, khai thác một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản. Bên B đại diện cho Bên A để quản lý, thực hiện đàm phán cấp phép, thu, phân chia tiền nhuận bút, thù lao hoặc các lợi ích khác có liên quan từ việc cho phép khai thác, sử dụng quyền tác giả, bao gồm các quyền sau:

1. Làm tác phẩm phái sinh;
2. Biểu diễn tác phẩm trước công chúng, bao gồm cả các trường hợp sử dụng tác phẩm thông qua bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh, thương mại;
3. Sao chép tác phẩm dưới mọi hình thức, bao gồm: quyền sao chép cơ khí, phi cơ khí; sao chép đồng bộ hóa trong lĩnh vực sản xuất phim, chương trình truyền hình, video/video quảng cáo và các sản phẩm nghe nhìn khác nhằm mục đích thương mại hoặc phi thương mại;
4. Phân phối, nhập khẩu để phân phối bản gốc hoặc bản sao tác phẩm;
5. Phát sóng, truyền đạt đến công chúng tác phẩm bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác;
6. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm;
7. Những quyền khác mà pháp luật cho phép.

1.2 Bên A ủy quyền cho Bên B truy thu tất cả những khoản tiền nhuận bút liên quan đến việc sử dụng quyền tác giả đối với các tác phẩm âm nhạc thuộc quyền sở hữu của Bên A trước khi ký Hợp đồng ủy quyền này; đồng thời Bên A ủy quyền cho Bên B được áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 1.3 Điều này để truy thu.

1.3 Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền tác giả bao gồm:

a) Áp dụng các biện pháp công nghệ nhằm bảo vệ và ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền;

b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền phải chấm dứt hành vi xâm phạm, gỡ bỏ và xóa nội dung vi phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại;

c) Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền theo quy định pháp luật;

d) Khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài;

e) Trong trường hợp cần thiết, Bên A ủy quyền cho Bên B được quyền quyết định mức yêu cầu bồi thường thiệt hại dựa trên thực tế và độc lập với biểu mức tiền nhuận bút của Bên B nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Bên A theo quy định pháp luật.

1.4 Bên A ủy quyền cho Bên B liên hệ, làm việc và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền, phát hiện, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền tác giả.

1.5 Bên A đồng ý rằng Bên B được toàn quyền quyết định, đàm phán, thỏa thuận với các tổ chức, cá nhân để thu, truy thu hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo biểu mức và phương thức thanh toán tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả do Bên B xây dựng.

1.6 Phạm vi ủy quyền tại lãnh thổ Việt Nam và tại các quốc gia, vùng lãnh thổ mà Bên B có hợp tác về ủy quyền.

1.7 Các tác phẩm do Bên A ủy quyền như quy định tại Điều này được Bên A xác nhận bằng văn bản, phụ lục hợp đồng hoặc qua thư điện tử (lmt@gmail.com) hoặc qua tài khoản/account của Bên A trên trang thông tin điện tử của Bên B, đồng thời được Bên A cập nhật, bổ sung trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

**Điều 2: Thời hạn ủy quyền**

2.1 Thời hạn ủy quyền theo Hợp đồng này là 05 (năm) năm kể từ ngày ký kết.

2.2 Trong thời hạn 45 ngày trước khi hết hạn Hợp đồng này, nếu hai Bên không có văn bản đề nghị thanh lý Hợp đồng thì thời hạn ủy quyền của hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn, mỗi lần gia hạn là 05 (năm) năm, trừ trường hợp Hợp đồng chấm dứt do hết thời hạn bảo hộ quyền tác giả.

**Điều 3: Phí quản lý**

Đối với các khoản tiền nhuận bút, thù lao, các lợi ích khác có liên quan và các khoản bồi thường thiệt hại (nếu có) mà Bên B thu được trong phạm vi ủy quyền quy định tại Điều 1 của Hợp đồng, Bên A đồng ý trích lại cho Bên B phí quản lý để Bên B chi cho việc thực hiện nhiệm vụ, công việc của Bên B. Bên A đồng ý rằng phí quản lý mà Bên B được giữ lại được xác định bằng tỷ lệ % tổng số tiền thu được tùy thuộc vào từng lĩnh vực sử dụng tác phẩm và từng thời kỳ theo danh mục tỷ lệ hành chính phí của Bên B và không quá 25% tổng số tiền thu được.

**Điều 4: Quyền và trách nhiệm của Bên A**

4.1 Được nhận thu nhập từ tiền nhuận bút, thù lao hoặc các lợi ích khác có liên quan, được phân chia, chi trả như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng. Được quyền yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ việc thực hiện công việc trong phạm vi và nội dung ủy quyền.

4.2 Được bảo lưu các thỏa thuận chuyển quyền sử dụng với bên thứ ba vào trước thời điểm ký hợp đồng này và phải thông báo bằng văn bản cho Bên B.

4.3 Cung cấp cho Bên B danh sách tác phẩm ủy quyền, bản sao các tác phẩm ủy quyền (văn bản nhạc, bản ký âm), cập nhật tác phẩm mới và các văn bản, thỏa thuận có liên quan; đồng thời, có trách nhiệm cung cấp cho Bên B các văn bản, tài liệu cần thiết liên quan đến quyền sở hữu, nắm giữ, quản lý, đại diện của Bên A. Trong trường hợp có một, một số tác phẩm mà Bên A có quyền sở hữu, nắm giữ, quản lý, sử dụng, khai thác có thời hạn một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản, hai Bên phải lập Phụ lục Hợp đồng hoặc thỏa thuận, xác nhận bằng văn bản quy định cụ thể về phạm vi, nội dung, thời hạn ủy quyền...

4.4 Chịu trách nhiệm về quyền sở hữu hợp pháp quyền tác giả đối với các tác phẩm ủy quyền cũng như có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện, bồi thường (nếu có) liên quan đến quyền tác giả (bao gồm các quyền nhân thân và quyền tài sản) đối với tác phẩm đã ủy quyền cho Bên B. Đối với tác phẩm âm nhạc phổ thơ, phỏng thơ hoặc sử dụng phần lời/thơ của tác giả khác thì tác giả phần nhạc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xin phép, thỏa thuận với tác giả của phần lời/thơ đó. Đối với tác phẩm phái sinh thì tác giả của tác phẩm phái sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xin phép, thỏa thuận với tác giả của tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh.

4.5 Phối hợp với Bên B và các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động bảo vệ quyền nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền tác giả.

4.6 Bên A ủy quyền cho Bên B độc quyền quản lý quyền tác giả như quy định tại Điều 1 Hợp đồng, Bên B không đàm phán, ký hợp đồng ủy quyền hoặc chuyển quyền sử dụng với bên thứ ba đối với các tác phẩm đã ủy quyền cho Bên B trong thời hạn của Hợp đồng. Trường hợp Bên A chuyển nhượng quyền tác giả hoặc cho phép sử dụng độc quyền (nếu có), Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B biết ít nhất là 45 ngày trước khi chuyển nhượng hoặc cho phép sử dụng độc quyền và phải được hai Bên xác nhận hoặc lập thành Phụ lục Hợp đồng, trường hợp cho phép sử dụng độc quyền thì ghi rõ thời hạn độc quyền; trường hợp hai Bên không xác nhận hoặc không có phụ lục thì các nội dung thông báo độc quyền của Bên A sẽ chỉ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày Bên B nhận được thông báo; đối với những tác phẩm mà Bên A chuyển nhượng hoặc cho phép sử dụng độc quyền nếu đã được Bên B cấp phép cho đơn vị sử dụng từ trước thời điểm Bên B nhận được thông báo từ Bên A thì việc cấp phép sử dụng đó vẫn có hiệu lực và đảm bảo tính pháp lý cho đến khi kết thúc thời hạn hợp đồng đã cấp phép; trường hợp sau khi kết thúc thời hạn độc quyền tác phẩm mà trước đó Bên A đã thông báo, cung cấp cho Bên B, nếu Bên A không có thông báo khác thì tác phẩm đó mặc nhiên thuộc phạm vi ủy quyền như quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

4.7 Trong trường hợp có phát sinh mâu thuẫn, xung đột do Bên A vi phạm quy định tại khoản 4.6 Điều này, Bên A đương nhiên ưu tiên và công nhận tính pháp lý đối với việc cấp phép của Bên B và Bên A đảm bảo việc sử dụng bình thường của bên thứ ba đã được Bên B cấp phép.

4.8 Trường hợp Bên A chấm dứt ủy quyền một phần hoặc toàn bộ nội dung ủy quyền trước thời hạn theo Hợp đồng này, Bên A phải báo trước cho Bên B ít nhất 45 ngày và hai Bên tiến hành lập phụ lục Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng như quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

4.9 Trong trường hợp bên A không thực hiện đúng quy định tại khoản 4.6, khoản 4.7, khoản 4.8. Điều này, mọi vấn đề tranh chấp, khiếu kiện và bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ do bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và với bên thứ 3.



5.1 Thực hiện quản lý và bảo vệ quyền tác giả đối với các tác phẩm đã được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Bên B và nội dung ủy quyền quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

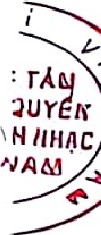
5.2 Có trách nhiệm đăng tải đầy đủ, kịp thời trên website/app VCPMC để Bên A được biết các thông tin liên quan đến biểu mức và phương thức thu tiền nhuận bút và danh mục tỷ lệ hành chính phí trích lại theo quy định tại khoản 1.5 Điều 1 và Điều 3 của Hợp đồng.

5.3 Đại diện Bên A để thực hiện việc đàm phán, thỏa thuận, cấp phép và thu tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả đối với các tổ chức, cá nhân có sử dụng tác phẩm âm nhạc trên cơ sở biểu mức tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả âm nhạc do Bên B ban hành.

5.4 Đại diện Bên A để thực hiện các biện pháp bảo vệ bản quyền, giải quyết các trường hợp vi phạm và các tranh chấp phát sinh liên quan. Bên B được uỷ quyền lại cho tổ chức hoặc cá nhân khác để tiến hành các thủ tục pháp lý.

5.5 Trong quá trình hợp tác quốc tế về quyền tác giả, Bên B được quyền ủy quyền lại cho các tổ chức quản lý tập thể quyền ở các nước theo cơ chế hợp tác, ủy quyền đơn phương, song phương hoặc đa phương mà không phải báo trước với Bên A.

5.6 Phân chia, chi trả cho Bên A các khoản thu nhập như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng. Giữ bí mật thông tin cá nhân và thu nhập của Bên A.



5.7 Được miễn trừ trách nhiệm pháp lý liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện về quyền tác giả đối với các tác phẩm đã được Bên A ủy quyền cho Bên B quản lý, cấp phép theo quy định của Hợp đồng này.

**Điều 6: Phân chia, chi trả thu nhập**

6.1 Thu nhập chi trả cho Bên A là khoản tiền nhuận bút, thù lao, các lợi ích khác có liên quan hoặc các khoản bồi thường thiệt hại là tiền nhuận bút sử dụng quyền tác giả (nếu có) mà Bên B thu được sau khi đã trừ phí quản lý và thuế.

6.2 Định kỳ mỗi quý, Bên B thực hiện phân chia, chi trả thu nhập cho Bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản sau:

*Chủ tài khoản: HO KY KHIEM*

*Số tài khoản: 1050046743*

*Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng: VIETCOMBANK, CHI NHÁNH QUẢNG NGÃI*

*E-mail nhận bảng kê chi tiết: kykhiem009@gmail.com*

- Bên A đảm bảo và chịu trách nhiệm đối với thông tin số tài khoản và lmt@gmail.com đã cung cấp tại Hợp đồng này; nếu có thay đổi thông tin, Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản; trường hợp thay đổi thông tin mà không thông báo, Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có thiệt hại xảy ra.

- Bên A có trách nhiệm rà soát, xác nhận tác phẩm tại bảng kê chi tiết qua lmt@gmail.com trước khi Bên B tiến hành chi trả, chuyển khoản. Nội dung xác nhận về tác phẩm và thu nhập mà hai Bên trao đổi qua địa chỉ lmt@gmail.com cung cấp tại Hợp đồng này đương nhiên có giá trị pháp lý. Trường hợp nếu có những tác phẩm mà Bên A xác nhận nhầm là tác phẩm của mình và Bên B đã chi trả cho Bên A thì Bên A có trách nhiệm trực tiếp hoàn trả lại số tiền được phân chia của những tác phẩm đó cho chủ sở hữu; hoặc Bên A đồng ý cho Bên B được khấu trừ thu nhập của Bên A ở một/một số kỳ phân phối gần nhất để hoàn trả cho chủ sở hữu quyền tác giả của những tác phẩm đó; hai Bên cùng có trách nhiệm thống kê, xác nhận cụ thể số tiền cần phải hoàn trả này.

6.3 Trường hợp Bên A chỉ định người khác nhận hộ thu nhập, Bên A phải thông báo cho Bên B và phải có giấy ủy quyền có công chứng, chứng thực. Trường hợp do mất liên lạc, Bên A thay đổi thông tin liên lạc, địa chỉ (địa chỉ cư trú, lmt@gmail.com, số điện thoại…) mà không thông báo cho Bên B biết và Bên B không thể liên lạc được với Bên A, Bên B được quyền giữ lại số tiền còn tồn cho đến khi liên lạc với Bên A hoặc người đại diện hợp pháp của Bên A để chi trả.

6.4 Hai Bên thống nhất rằng trong trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì áp dụng cách phân chia theo tỉ lệ đồng đều cho các tác giả; trường hợp tác phẩm có cả tác giả Nhạc và tác giả Lời/Thơ thì tỉ lệ phân chia như sau: *phần nhạc: 70%, phần lời/thơ: 30%,* trừ trường hợp Bên A có thông báo khác về việc thỏa thuận tỉ lệ phân chia ghi tại bản danh sách tác phẩm ủy quyền và thỏa thuận tỉ lệ phân chia này do Bên A tự chịu trách nhiệm giải quyết nếu có tranh chấp xảy ra.

6.5 Đối với tác phẩm tân cổ giao duyên, Bên A thống nhất tỉ lệ phân chia nhuận bút như sau: nhạc và lời tân nhạc: 50%, nhạc và lời vọng cổ: 50%.

**Điều 7: Chấm dứt thực hiện hợp đồng**

Việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự; trường hợp một trong hai Bên đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự và phải thông báo trước cho bên kia bằng văn bản ít nhất là 45 ngày.



**Điều 8: Thanh lý hợp đồng**

8.1 Khi chấm dứt Hợp đồng, hai Bên phải lập biên bản thanh lý Hợp đồng. Kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng theo biên bản thanh lý, Bên B dừng cấp phép các quyền tác giả thuộc Bên A và dừng các hoạt động quản lý, bảo vệ quyền như quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, trừ trường hợp một số tác phẩm đang trong quá trình xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp tại Tòa án.

8.2 Bên B có trách nhiệm hoàn tất phân chia, chi trả thu nhập còn lại cho Bên A trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày thanh lý Hợp đồng đối với các hợp đồng cấp phép có sử dụng tác phẩm của Bên A và đã đủ điều kiện chi trả (đơn vị sử dụng đã thanh toán và cung cấp đầy đủ danh sách tác phẩm sử dụng). Sau thời hạn 06 (sáu) tháng, nếu những hợp đồng cấp phép mới đủ điều kiện chi trả, Bên B sẽ tiếp tục thông báo cho Bên A theo kỳ chi trả thu nhập như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

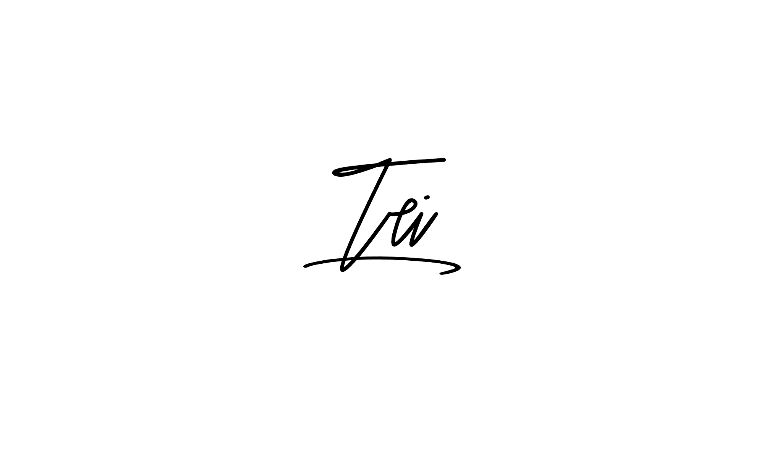
8.3 Bên A tôn trọng và đồng ý cho Bên B bảo lưu các quyền mà Bên B đã cấp phép cho các đơn vị sử dụng vào trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng được quy định cụ thể trong biên bản thanh lý theo quy định tại khoản 8.1 Điều này.

**Điều 9: Điều khoản chung**

9.1 Trường hợp một trong hai Bên vi phạm các quy định của Hợp đồng này mà gây thiệt hại cho bên kia và cho bên thứ ba có liên quan thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra bất đồng, tranh chấp, hai Bên cùng cố gắng giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác; nếu không thể thương lượng, hòa giải thì vụ việc sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

9.2 Nếu có điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không có giá trị hoặc không khả thi thì các điều khoản đó không làm ảnh hưởng tới tính hiệu lực hoặc giá trị của các điều khoản còn lại. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này (nếu có) phải được hai Bên nhất trí và lập thành văn bản.

Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản./.

 **BÊN ỦY QUYỀN BÊN ĐƯỢC UỶ QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, điểm chỉ)* **QUYỀN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

**KHU VỰC PHÍA BẮC**

**Lê Minh Trí**

*(Điểm chỉ theo giấy CMND/CCCD)*

**PHỤ LỤC 1A**

**DANH SÁCH TÁC PHẨM ỦY QUYỀN**

**Của Hợp đồng ủy quyền quản lý quyền tác giả số 850 ký ngày 30 /09/2024**

**giữa Tác giả Lương Quý Tuấn (Lương Quý Tuấn) (Bên A)**

**và Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (Bên B)**

Phụ lục được ký ngày 31 tháng 12 năm 2024

Danh sách các tác phẩm ủy quyền theo Hợp đồng cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm** | **Tên tác giả, đồng tác giả** | **Tên tác giả, đồng tác giả phần lời/thơ (nếu có)** | **Thời điểm Bên A có quyền tác giả** | **Thời hạn ủy quyền** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
|  | **Mở Lối Cho Em** | **Lương Quý Tuấn & Hữu Công** | **Lương Quý Tuấn & Hữu Công** | **31/12/2024** |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

\* Các văn bản, tài liệu kèm theo gồm: …

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\Cong Minh\Downloads\taoanhdep_chu_ky_39052.png**BÊN A**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*  **Lê Minh Trí** | **BÊN B** |